

Bản án số: 215/2022/HS-ST

Ngày: 30/6/2022.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Vũ Thị Thu Thủy**.

Thẩm phán: Bà **Đặng Thị Thanh Huyền**.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Vũ Thị Cự**

Ông Nguyễn Vũ Lâm

Ông Chu Quang Tiến

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Việt Hùng** – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân Thành Phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành Phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Lành** Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành Phố Hà Nội, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 97/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2022/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

1. Bị cáo: Nguyễn Thị Thuỳ Tr - sinh năm 1986; Giới tính: Nữ; Nơi ĐKKHKT: Số nhà X, đường Đặng Dung, phường Tân Giang, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi ở (khi bị bắt): Số nhà N, phố H, phường H, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Tham gia tổ chức Đảng, đoàn thể: Trước khi phạm tội là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam; đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng ngày 05/7/2019 theo Quyết định số 968/QĐ-ĐU của Đảng ủy Tổng công ty lương thực Miền Bắc thuộc Đảng bộ khối doanh nghiệp Trung ương; Con ông: Nguyễn Đức Th và con bà: Nguyễn Thị S có chồng: Lê Xuân Q - sinh năm 1982 (đã ly hôn). Con: Có 01 con sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, bị tạm giữ, tạm giam ngày 30/12/2019; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội; Số giam 583/V1/M. *Có mặt.*

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Văn L, luật sư – Văn phòng Luật sư Trần L, Đoàn Luật sư tỉnh Nghệ An.

Bị hại.

1. Bà Lê Thị Th1, sinh năm 1972; HKTT: Khu 2, Thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu (*vắng mặt*).

2. Bà Nguyễn Thị Hải Ng2, sinh năm 1988, HKTT: phố Đặng Dung, Phường Tân Giang, TP Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh, (*vắng mặt*).

3. Bà Trần Thị Hà Tr3, sinh năm: 1986; HKTT: Căn hộ1, nhà N, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội, (*vắng mặt*).

4. Bà Trương Thị Thu Th4, sinh năm 1986; HKTT: 44/477/15 phố Vạn Phúc, phường Kim Mã, quận Ba Đình, TP. Hà Nội; Hiện tạm trú: Số 4, ngõ 148 Giảng Võ, phường Cát Linh, quận Đống Đa, TP. Hà Nội. (*vắng mặt*).

5. Bà Nguyễn Thị K5, sinh năm: 1969; Trú tại: Tòa 198, đường Nguyễn Tuân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội, (*vắng mặt*).

6. Bà Nguyễn Thị Hà Ng6, sinh năm 1969; Trú tại đường Âu Cơ, phường Nhật Tân quận Tây Hồ, TP. Hà Nội, (*vắng mặt*).

7. Bà Nguyễn Thị Thanh Th7, sinh năm 1984; Trú tại phố Hằng Chi, phường Trần Phú, TP. Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. (*vắng mặt*).

8. Ông Đặng Quốc Đ8, sinh năm 1985; HKTT tổ hợp chung cư thương mại Bemes, phường Kiến Hưng, quận Hà Đ8, TP. Hà Nội, (*vắng mặt*). 0941388329.

9. Bà Nguyễn Thị Thu Th9, sinh năm 1992; HKTT: tổ 22, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội, Trú tại: Số 87 Khúc Thừa Dụ, phường Dịch vọng, quận cầu Giấy, TP. Hà Nội. (*vắng mặt*).

10. Bà Vũ Thị Thanh H10, sinh năm 1982; Trú tại: Thôn Chóp, xã Lương Phong, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang, (*vắng mặt*).

11. Anh Lê Hữu H11 (sinh năm 1985; trú tại đường Hằng Chi, phường Trần Phú, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh), (*vắng mặt*).

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bà K5, chị Ng6, ông Đ8: Ông Lê Văn C, Nguyễn Công T, luật sư- Công ty luật hợp danh FD, Đoàn luật sư TP. Hà Nội. *Có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Thùy Tr nguyên là cán bộ Công an công tác tại Cục Cảnh sát Môi Trường - Bộ Công an. Ngày 01/5/2012, Tr chuyển công tác làm Trưởng bộ phận kinh doanh xuất nhập khẩu của Trung tâm nghiên cứu và phát triển gạo Việt thuộc Tổng công ty lương thực Miền Bắc. Tại đây, Tr được giao nhiệm vụ tìm kiếm khách hàng là các doanh nghiệp trong nước mua gạo do Tổng công ty nhập khẩu, khi có khách hàng thì báo về Trung tâm chuyển giao cho đơn vị khác thực hiện. Đến tháng 7/2019, do vi phạm kỷ luật lao động nên Tr bị Tổng công ty lương thực Miền Bắc cho nghỉ việc.

Trong thời gian làm việc tại Tổng công ty lương thực Miền Bắc, Tr lợi dụng vị trí công tác để liên hệ với bạn bè, đồng nghiệp và người quen, đưa ra những thông tin không đúng sự thật nhằm mục đích lừa đảo chiếm đoạt tiền để sử dụng vào mục đích cá nhân. Vào thời điểm năm 2018, để thực hiện hành vi chiếm đoạt, Tr đã liên hệ với một đối tượng không rõ lai lịch quen biết trên mạng xã hội facebook, để thuê làm giả 03 đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 30F-313.45 mang tên Nguyễn Thị Thùy Tr và 01 Giấy chứng nhận quyền sở hữu đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CL111823 địa chỉ căn hộ chung cư số X, tòa nhà Park 3 khu đô thị Vinhomes Times City Park Hill, phường Mai Động, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội do Sở Tài nguyên và môi trường Hà Nội cấp ngày 21/06/2018 mang tên Nguyễn Thị Thùy Tr. Thời gian này, Tr thông báo với mọi người có quan hệ quen biết rộng, có thể xin việc vào biên chế ngành Công an; nói với mọi người là kinh doanh gạo xuất khẩu đi nước ngoài nên có lợi nhuận cao, nếu có tiền thì cho Tr vay hoặc góp vốn với Tr, sau mỗi chuyến xuất khẩu gạo Tr sẽ trả lợi nhuận. Để mọi người tin tưởng giao tiền và để tạo niềm tin với mọi người, lúc đầu Tr đã trả lại số tiền gốc và kèm theo một số tiền nói là lợi nhuận; sau đó Tr đưa giấy đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 30F-313.45 và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả mang tên Nguyễn Thị Thùy Tr hoặc làm hợp đồng mua bán xe ô tô mục đích để đảm bảo cho các khoản vay và để mọi người tin tưởng tiếp tục góp vốn hoặc cho vay tiền, mua xe mà thực tế xe ô tô và nhà Tr đã bán cho người khác. Với thủ đoạn nêu trên từ tháng 3/2015 đến ngày 14/4/2019, Tr đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt của 10 người được tổng số tiền là 160.938.793.150 đồng. Tr đã trả lại cho các bị hại tổng số tiền là 76.655.750.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền là 84.283.043.150 đồng. Cụ thể như sau:

1. Chiếm đoạt tiền của chị Lê Thị Th1 (sinh năm 1972; trú tại thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu).

Khoảng tháng 03/2015, chị Lê Thị Th1 nói chuyện với chị Lê Hà M (sinh năm 1987; trú tại phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội (là em họ chị Th1) về việc

cháu Nguyễn Diệu Q (sinh năm 1993, là con gái chị Th1) học Đại học Ngoại Thương sắp ra trường và có nguyện vọng xin vào ngành Công an để công tác tại Hà Nội. Do có quen biết với Nguyễn Thị Thùy Tr nên ngày 24/3/2019, chị M đưa chị Th1 đến gặp Tr tại quán nước tại số nhà 6, phố Ngô Quyền, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội để nhờ giúp. Khi gặp nhau, Tr nói với chị Th1 là trước đây công tác ở Bộ Công an, do muốn làm ăn kinh doanh nên chuyển đến làm tại Trung tâm gạo Việt - Vinafood1, hiện chồng Tr vẫn công tác ở Bộ Công an và có ông chú làm chức to ở Bộ Công An nên xin được cho con gái chị Th1 vào ngành Công an. Tr nói với chị Th1 chuyển cho Tr số tiền 600.000.000 đồng để Tr làm quà và 01 bộ hồ sơ của cháu Q. Chị Th1 tin là thật nên đã chuyển cho số tiền trên cho Tr cùng 01 bộ hồ sơ gồm: Sơ yếu lý lịch, đơn xin vào ngành Công an, cụ thể:

- Ngày 02/04/2015, chuyển 300.000.000 đồng đến số tài khoản 0011004190691 của Tr mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại Thương chi nhánh Hà Nội (Vietcombank Hà Nội).

- Ngày 08/05/2015, chuyển 300.000.000 đồng đến số tài khoản 1410205211639 đứng tên Giang Thanh T (sinh năm 1989; trú tại Cổ Nhuế, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội) mở tại Ngân hàng Agribank chi nhánh Mỹ Đình.

Sau khi nhận đủ số tiền 600.000.000 đồng, Tr viết cho chị Th1 một giấy nhận tiền đề ngày 07/05/2015 với nội dung “*Nhận tiền để xin việc cho cháu Q con gái chị Th1*”. Thời gian sau, chị Th1 không thấy Tr xin được việc cho cháu Q nên đã gọi điện cho Tr hỏi thì Tr nói phải chi phí thêm 200.000.000 đồng mới xin được vào ngành Công an vì phải cảm ơn nhiều người, chị Th1 đồng ý. Ngày 29/02/2016, theo yêu cầu của Tr, chị Th1 chuyển 200.000.000 đồng vào số tài khoản 1510202024577 đứng tên Trần Lan A (sinh năm 1986; trú tại phố Trần Quý Cáp, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, Hà Nội) mở tại Ngân hàng Agribank Tràng Tiền. Sau lần nhận tiền này, Tr viết một giấy nhận tiền đề ngày 28/3/2016 với số tiền nhận của chị Th1 là 800.000.000 đồng. Sau đó, chị Th1 chờ đợi lâu không thấy tin tức nên đã điện thoại nhắn tin cho Tr nhiều lần hỏi kết quả nhưng Tr bảo phải chi thêm tiền nữa. Chị Th1 thấy Tr có dấu hiệu lừa đảo nên đòi lại tiền, đến ngày 14/12/2017, Tr chuyển trả chị Th1 200.000.000 đồng, còn lại 600.000.000 đồng Tr chiếm đoạt sử dụng cá nhân hết.

Tại Cơ quan điều tra chị Th1 giao nộp: 01 “giấy nhận tiền” ngày 07/5/2015 do Nguyễn Thị Thùy Tr viết, nội dung: “Ngày 07/5/2015, tôi có nhận của chị Lê Thị Th1 số tiền 600.000.000 đồng để lo chạy việc vào Bộ Công an cho con gái chị Th1...” cùng 01 “Giấy biên nhận” đề ngày 28/3/2016, Nguyễn Thị Thùy Tr viết, nội dung: “Tôi có nhận của chị Lê Thị Th1 số tiền bổ sung là 200.000.000 đồng để lo việc vào công an cho em Nguyễn Diệu Q...”

Tại bản kết luận giám định số 5544/KLGD-PC09- Đ4 ngày 04/9/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, kết luận: “*Chữ viết, chữ ký đứng tên Nguyễn Thị Thùy Tr trên các mẫu cần giám định (Ký hiệu từ A1, A2) với chữ viết, chữ ký đứng tên Nguyễn Thị Thùy Tr trên các mẫu so sánh (Ký hiệu từ M1 đến M6) là chữ do cùng một người viết và ký ra*”.

Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan điều tra đã xác minh tại Bộ Công an, xác định thời gian năm 2015 - 2016, trên cơ sở dữ liệu của Bộ Công an không nhận hồ sơ nào có tên Nguyễn Diệu Q.

Đối với Lê Hà M (sinh năm 1987, trú tại phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội; là em họ của chị Lê Thị Th1) trình bày: Khoảng tháng 03/2015, chị Th1 nói chuyện với M về việc có nguyện vọng xin cho cháu Quỳnh vào ngành Công an. Do M và Tr là bạn bè và biết Tr có chồng làm ở Bộ Công an nên đã giới thiệu chị Th1 với Tr để xin việc cho cháu Quỳnh. M không biết chị Th1 và Tr thỏa thuận với nhau như nào, không chứng kiến Tr nhận tiền của chị Th1, không hưởng lợi gì từ chị Th1 và Tr, sau này chị Th1 mới nói chuyện với M về việc đưa tiền và hồ sơ của cháu Q cho Tr nhưng Tr không xin được việc và cũng không trả lại tiền thì M mới biết. Do hành vi của Lê Hà M không đồng phạm với Tr về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan điều tra đã lấy lời khai của anh Giang Thanh T và chị Trần Lan A. Cả hai người đều khai sau khi nhận tiền vào tài khoản, T và Lan A đã rút tiền và chuyển lại cho Tr, phù hợp với lời khai của Tr. T và Lan A không biết mục đích của Tr là hành vi lừa đảo chiếm đoạt tiền của chị Th1 nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Trách nhiệm dân sự: Chị Th1 yêu cầu Tr trả lại số tiền 600.000.000 đồng và đề nghị xử lý Tr theo quy định của pháp luật.

2. Chiếm đoạt tiền của chị Nguyễn Thị Hải Ng2 (sinh năm 1988; trú tại phường Tân Giang, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh).

Tr và chị Ng2 là bạn học thời phổ thông với nhau từ năm 2001. Đến năm 2014, Tr nói với chị Ng2 là hiện đang làm ở Tổng công ty lương thực Miền Bắc, chuyên xuất khẩu gạo đi nước ngoài và rủ chị Ng2 góp tiền để cùng kinh doanh nhưng chị Ng2 không đồng ý. Đến tháng 11/2017, Tr nhắn tin từ tài khoản facebook Tr Nguyễn tới tài khoản facebook Hải Ng2 Nguyễn của chị Ng2 về việc Tr đã làm kinh doanh xuất khẩu gạo ké theo các lãnh đạo của Tr tại Tổng công ty lương thực Miền Bắc. Nếu chị Ng2 có tiền thì gửi cho Tr để Tr góp vốn giúp dưới danh nghĩa của Tr, cứ 100.000.000 đồng thì lợi nhuận được 10.000.000 đồng/01 tháng. Tr giới thiệu và đưa danh thiếp của Tr là Trưởng phòng kinh doanh xuất nhập khẩu của Trung tâm gạo

Việt thuộc Tổng công ty lương thực miền Bắc. Tr nói với chị Ng2 về việc Tr mua được nhà, xe ô tô, cửa hàng hoa, nhà hàng Góc Quê cũng nhờ tiền từ kinh doanh gạo. Do tin tưởng nên chị Ng2 đồng ý đưa tiền cho Tr để góp vốn kinh doanh gạo. Tr nói mỗi lần Tr báo chuyển tàu, thời gian tàu đi, số tiền góp và lợi nhuận để chị Ng2 chuyển tiền góp vốn cho Tr theo từng chuyến.

Căn cứ vào sao kê của Ngân hàng Vietcombank, Ngân hàng SCB, Ngân hàng BIV của chị Nguyễn Thị Hải Ng2, anh Lê Hồng L (chồng chị Ng2), Nguyễn Thị Thuỳ Tr và Lê Anh Ph, xác định:

Ngày 28/11/2017, chị Ng2 sử dụng tài khoản số 0201000145324 mở tại Ngân hàng Vietcombank chuyển đến tài khoản số 0011004190691 của Tr mở tại Vietcombank số tiền 250.000.000 đồng để góp vốn kinh doanh gạo trong 03 ngày, lợi nhuận Tr báo là 3.000.000 đồng. Đến ngày 01/12/2017, Tr chuyển trả lại vào tài khoản chị Ng2 253.000.000 đồng nên càng làm chị Ng2 tin tưởng, khi Tr nói có chuyến tàu gạo xuất khẩu và Tr huy động tiền từ chị Ng2 thì chị Ng2 đồng ý. Từ ngày 25/11/2017 đến ngày 28/4/2019, tổng số tiền chị Ng2 chuyển cho Tr là 49.851.793.150 đồng.

- Chị Ng2 sử dụng số tài khoản 040018405999 của chị Ng2 và số tài khoản 040030688688 của anh Lê Hồng L (chồng chị Ng2) đều mở tại Ngân hàng SCB chuyển tiền đến số tài khoản của Tr để kinh doanh gạo tổng cộng là 53 lần với tổng số tiền là 13.997.200.000 đồng;

- Chị Ng2 sử dụng số tài khoản 0201000145324 mở tại Ngân hàng Vietcombank chuyển đến số tài khoản của Tr 63 lần với tổng số tiền là 35.854.593.150 đồng, cụ thể.

Thời gian từ ngày 01/12/2017 đến ngày 23/3/2019, Tr đã chuyển tiền trả chị Ng2 hoặc nhờ Lê Anh Ph (sinh năm 1996; trú tại phố Me, thị trấn Hiệp Hòa, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc; là nhân viên làm thuê cho Tr tại Cửa hàng hoa Bông Flower) chuyển tiền trả chị Ng2 tổng cộng 127 lần với tổng số tiền là 35.511.250.000 đồng. Hiện Tr còn chiếm đoạt của của Ng2 số tiền 14.340.543.150 đồng.

Trách nhiệm dân sự: Chị Ng2 yêu cầu bị cáo Nguyễn Thị Thùy Tr trả lại số tiền 14.340.543.150 đồng và đề nghị xử lý Tr theo quy định của pháp luật.

3. Chiếm đoạt tiền của chị Trần Thị Hà Tr3 (sinh năm 1986; trú tại Căn hộ số 1, nhà N, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội).

Tương tự như thủ đoạn đã áp dụng với chị Nguyễn Thị Hải Ng2, từ tháng 01/2018 đến tháng 9/2018, chị Trần Thị Hà Tr3 đã nhiều lần chuyển tiền cho Tr để góp vốn kinh doanh gạo và được Tr trả lại đủ cả vốn lẫn lợi nhuận. Do tin tưởng Tr

nên từ tháng 9/2018 đến tháng 01/2019, chị H10 Tr3 tiếp tục góp vốn với Tr 05 lần và đưa tiền mặt với tổng số tiền là **4.400.000.000 đồng**. Cụ thể:

- Ngày 04/10/2018, Tr báo có tàu xuất khẩu góp vốn 900/30/220 (góp vốn 900.000.000 đồng trong 30 ngày lợi nhuận là 220.000.000 đồng) và chị H10 Tr3 đã chuyển cho Thuỳ Tr 900.000.000 đồng.

- Ngày 10/10/2018, Tr báo có tàu xuất khẩu góp vốn 300/30/53 (góp vốn 300.000.000 đồng trong 30 ngày lợi nhuận là 53.000.000 đồng) và chị H10 Tr3 chuyển cho Thuỳ Tr số tiền 300.000.000 đồng.

- Ngày 17/10/2018, Tr báo có tàu xuất khẩu góp vốn 1550/30/300 (góp vốn 1.550.000.000 đồng trong 30 ngày lợi nhuận là 300.000.000 đồng và chị H10 Tr3 chuyển cho Tr 1.550.000.000 đồng.

- Ngày 27/10/2018, Tr báo có tàu xuất khẩu góp vốn 700/30/168 (góp vốn 700.000.000 đồng trong 30 ngày lợi nhuận là 168.000.000 đồng và chị H10 Tr3 chuyển cho Tr 700.000.000 đồng.

- Ngày 10/01/2019, Tr báo có tàu xuất khẩu góp vốn 950.000.000 đồng trong 30 ngày lợi nhuận là 232.000.000 đồng và chị H10 Tr3 đã chuyển cho Tr 950.000.000 đồng.

Sau mỗi lần nhận tiền, chị H10 Tr3 Th1 hợp đồng cho cá nhân vay tiền, nội dung “Bên cho vay: Trần Thị Hà Tr3, bên vay Nguyễn Thị Thuỳ Tr” và gửi hợp đồng từ mail TranhaTrht@gmail.com đến mail thuyTr@vinafood1.vn. Tr đã mail lại xác nhận với chị H10 Tr3 từng hợp đồng và số tiền trong hợp đồng đã gộp cả tiền lợi nhuận và tiền gốc vay vào số tiền Tr phải trả trong từng hợp đồng. Sau đó, Tr trả chị H10 Tr3 nhiều lần với tổng số tiền là 672.000.000 đồng, còn chiếm đoạt của chị H10 Tr3 là 3.728.000.000 đồng. Đến ngày 08/4/2019, Tr ký giấy nhận nợ với chị H10 Tr3 của 05 khoản góp vốn trên với tổng số tiền là 5.373.000.000 đồng (bao gồm cả tiền lợi nhuận).

Tại bản kết luận giám định số 1664/KLGD-PC09-Đ3 ngày 01/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: “... Chữ viết, chữ ký dòng họ tên Nguyễn Thị Thuỳ Tr dưới chữ ký trên mẫu cần giám định 01 “Giấy nhận nợ” đề ngày 08/4/2019 bên cho vay bà Trần Thị Hà Tr3 và bên vay là bà Nguyễn Thị Thuỳ Tr, tổng số tiền vay là 5.373.000.000 đồng so với chữ viết chữ ký đứng tên Nguyễn Thị Thuỳ Tr trên các mẫu so sánh là chữ do cùng một người viết và ký ra”.

Trách nhiệm dân sự: Chị H10 Tr3 yêu cầu bị cáo Nguyễn Thị Thuỳ Tr phải trả lại số tiền 3.728.000.000 đồng và đề nghị xử lý Tr theo quy định của pháp luật.

4. Chiếm đoạt tiền của chị Trương Thị Thu Th4 (sinh năm 1986; trú tại phố Vạn Phúc, phường Kim Mã, quận Ba Đình, Hà Nội).

Chị Trương Thị Thu Th4 là bạn học thời phổ thông với Nguyễn Thị Thùy Tr. Khoảng tháng 12/2018, Tr gặp chị Thu Th4 và giới thiệu đang là Trưởng phòng kinh doanh xuất nhập khẩu gạo tại Tổng công ty lương thực Miền Bắc (Vinafood 1). Tr nói với chị Thu Th4 là cần vốn để buôn gạo xuất khẩu sang nước ngoài với tư cách làm ăn cá nhân chứ không phải cần vốn cho Công ty, muốn vay tiền của chị Thu Th4 để làm vốn kinh doanh và có ý muốn nhờ chị Thu Th4 huy động vốn rồi cho Tr vay lại với lãi cao (nhưng không nói lãi bao nhiêu %), sau đó sẽ cảm ơn trả tiền “hoa hồng”. Tin tưởng là thật nên các ngày 19, 20/12/2018, chị Thu Th4 hai lần chuyển tổng số tiền là 1.250.000.000 đồng vào tài khoản số 1237040211129 của Tr mở tại Ngân hàng PGBank. Sau đó, Tr đã chuyển trả đủ tiền vốn và thêm tiền lợi nhuận là 44.000.000 đồng nên càng làm chị Thu Th4 tin tưởng.

Sau đó, Tr nói với chị Thu Th4 có hợp đồng xuất khẩu gạo lớn và cần nhiều vốn, nếu Th4 có thì cho Tr vay trong thời hạn từ 03 - 10 ngày sẽ trả. Chị Thu Th9 đồng ý, từ ngày 21/12/2018 đến ngày 08/01/2019 chị Thu Th9 chuyển cho Tr với tổng số tiền 36.500.000.000 đồng; trong đó, chuyển khoản tổng số tiền 20.000.000.000 đồng, chuyển tiền mặt là 16.500.000.000 đồng. Cụ thể:

Ngày 21/12/2018, chị Thu Th4 chuyển khoản cho Tr tổng số tiền là 6.600.000.000 đồng, trong đó: Từ số tài khoản 12370400066686 mở tại Ngân hàng PGBank chủ tài khoản Nguyễn Thị Minh Th (sinh năm 1981; trú tại NO6B1, khu đô thị mới Dịch Vọng, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Hà Nội) chuyển 500.000.000 đồng, số tài khoản 1167040097710 mở tại Ngân hàng PGBank, chủ tài khoản Vũ Thị Thanh Th(sinh năm 1987; trú tại thôn Lâm Hòa, xã Giao Phong, huyện Giao, tỉnh Nam Định) chuyển 200.000.000 đồng, số tài khoản 1237040073819 Ngân hàng PGBank, chủ tài khoản Bùi Thị H (sinh năm 1962; trú tại số 44/477/15, phố Kim Mã, phường Ng2 Khánh, quận Ba Đình, Hà Nội) chuyển số tiền 5.400.000.000 đồng do chị Th vay của chị Thu, Th4 và bà H chuyển cho Tr và số tài khoản 1237040108888 mở tại Ngân hàng PGBank chủ tài khoản Trương Thị Thu Th4 chuyển 500.000.000 đồng đến tài khoản của Tr. Ngày 22/12/2018, Tr gặp chị Thu Th9 tại Ngân hàng PGBank (nơi chị Thu Th9 làm việc) và đưa cho chị Thu Th 01 (GCNQSHĐ, QSH nhà ở) và tài sản gắn liền với đất số CL111823 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô nhãn hiệu Audi, biển kiểm soát 30F-313.45 đứng tên Nguyễn Thị Thùy Tr do Tr thuê làm giả trước đó. Sau đó, Tr viết giấy vay tiền đề ngày 21/12/2018 (vay trong 10 ngày) số tiền 6.600.000.000 đồng đưa cho Thu Th9 giữ.

Ngày 24/12/2018, chị Thu Th9 chuyển tiếp vào tài khoản trên của Tr số tiền 5.700.000.000 đồng. Cụ thể: Bà Bùi Thị H nộp 1.000.000.000 đồng vào tài khoản của

Tr, chị Thu Thủy chuyển khoản 3.700.000.000 đồng và đưa tiền mặt số tiền 1.000.000.000 đồng. Sau đó, Tr viết 01 giấy vay tiền đề ngày 24/12/2018 (vay trong 04 ngày) số tiền 5.700.000.000 đồng đưa cho chị Thu Th9.

Ngày 26/12/2018, chị Th4 cho Tr vay 700.000.000 đồng và Tr viết giấy nhận tiền đề ngày 26/12/2018 (vay trong 10 ngày) đưa cho chị Thu Th9 giữ.

Ngày 27/12/2018, chị Th4 chuyển số tiền 5.500.000.000 đồng đến tài khoản trên của Tr, ngay trong ngày 27/12/2018, Tr chuyển khoản trả Th4 số tiền 5.720.000.000 đồng vào tài khoản của anh Phan Nghĩa H (chồng Th4).

Ngày 28/12/2018, chị Thu Th4 đưa tiền mặt trực tiếp cho Tr 8.000.000.000 đồng (vay trong 01 ngày) và ngay trong ngày 28/12/2018, Tr chuyển 6.000.000.000 đồng trả Th4 vào số tài khoản của bà Bùi Thị H. Còn 2.000.000.000 đồng, chị Thu Th4 cho Tr vay tiếp và được Tr viết giấy vay tiền (vay trong 05 ngày). Ngày 29/12/2018, Tr chuyển trả Thu Th4 số tiền 304.000.000 đồng. Ngày 29/12/2018, chị Thu Th9 chuyển vào số tài khoản trên cho Tr vay 3.000.000.000 đồng (hẹn trả ngày 25/01/2019), trong đó chuyển khoản vào tài khoản Techcombank của Tr 1.000.000.000 đồng và đưa tiền mặt 2.000.000.000 đồng. Ngày 31/12/2018, Tr chuyển trả chị Thu Th9 được 50.000.000 đồng.

Ngày 02/01/2019, chị Thu Th4 chuyển vào số tài khoản trên cho Tr vay 1.000.000.000 đồng (trong đó có 500.000.000 đồng từ tài khoản của chị Nguyễn Thị Minh Th và 500.000.000 đồng từ tài khoản của chị Vũ Thị Thanh Thủy, bạn của chị Th4). Ngày 03/01/2019, Th4 tiếp tục chuyển khoản cho Tr vay 3.000.000.000 đồng theo yêu cầu của Tr, Th4 chuyển khoản vào số tài khoản 1087040797029 chủ tài khoản Lê Anh Ph (sinh năm 1996; trú tại phố Me, thị trấn Tam Dương, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc) mở tại Ngân hàng PGbank. Sau đó, Tr viết 01 giấy vay số tiền 4.000.000.000 đồng của Th4 đề ngày 02/01/2019 hẹn đến ngày 31/01/2019 thì trả. Ngày 03/01/2019, chị Thu Th9 chuyển vào số tài khoản trên cho Tr vay số tiền 1.500.000.000 đồng trong 01 ngày thì cùng trong ngày, Tr chuyển trả Th4 1.555.000.000 đồng vào số tài khoản của anh Phan Nghĩa H(chồng Th4) trong đó 55.000.000 đồng tiền lợi nhuận. Ngoài ra trong ngày 03/01/2019, Tr chuyển khoản 5.000.000.000 đồng vào tài khoản Th4 để cảm ơn riêng. Ngày 08/01/2019, chị Thu Th4 chuyển vào số tài khoản trên cho Tr vay số tiền 1.500.000.000 đồng.

Sau đó, từ ngày 08/01/2019 đến ngày 04/10/2019, Tr chuyển trả Th4 nhiều lần với tổng số tiền là 1.535.000.000 đồng.

Như vậy, từ ngày 21/12/2018 đến ngày 08/01/2019, Tr đã nhận của chị Trương Thị Thu Th4 tổng số tiền là 36.500.000.000 đồng. Tr đã trả lại cho Th4 tổng số là 15.619.000.000 đồng. Hiện còn chiếm đoạt của Th4 số tiền là 21.331.000.000 đồng.

Quá trình điều tra vụ án, chị Trương Thị Thu Th4 giao nộp 07 giấy vay tiền do Nguyễn Thị Thùy Tr viết; 01 giấy đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 30F-31.345; 01 (GCNQSHĐ, QSH nhà ở) tại căn hộ chung cư tòa nhà Park 3 khu đô thị Vinhomes Times City Park Hill, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, Hà Nội đều đứng tên sở hữu là Nguyễn Thị Thùy Tr. Cơ quan điều tra đã xác minh, xác định ngày 21/6/2018, Tr được cấp (GCNQSHĐ, QSH nhà ở) tại căn hộ chung cư tòa nhà Park 3 khu đô thị Vinhomes Times City Park Hill, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, Hà Nội. Ngày 06/7/2018, Tr đã ký hợp đồng chuyển nhượng căn hộ trên cho vợ chồng anh Lê Hồng Nh và vợ Trịnh Hồng H (cùng trú tại khu đô thị Xa La, phường Phúc La, quận Hà Đ8, Hà Nội).

Tại bản kết luận giám định số 4497/KLGD-PC09-Đ4 ngày 17/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, kết luận: “*Chữ viết, chữ ký đứng tên Nguyễn Thị Thùy Tr trên các mẫu cần giám định (Ký hiệu từ A1 đến A6) với chữ viết, chữ ký đứng tên Nguyễn Thị Thùy Tr trên các mẫu so sánh (Ký hiệu từ M1 đến M6) là chữ do cùng một người viết và ký ra*”.

Tại bản kết luận giám định số 1664/KLGD-PC09-Đ3 ngày 01/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: “*Chữ viết, chữ ký đứng tên Nguyễn Thị Thùy Tr trên mẫu cần giám định (ký hiệu A7); với chữ viết chữ ký đứng tên Nguyễn Thị Thùy Tr trên các mẫu so sánh là chữ do cùng một người viết và ký ra*”.

Tại bản kết luận giám định số 4812/KLGD-PC09-Đ4 ngày 31/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận 01 đăng ký xe ô tô thu giữ của chị Trương Thị Thu Th4: “*Chứng nhận đăng ký xe ô tô cùng số 500261, tên chủ xe Nguyễn Thị Thùy Tr, địa chỉ số 8 Hàng Bạc, Hoàn Kiếm, Hà Nội, nhãn hiệu Audi, số máy 016541, số khuNg2035784, biển kiểm soát 30F-313.45, cấp ngày 16/8/2018 là chứng nhận đăng ký xe ô tô giả*”.

Tại bản kết luận giám định số 6912/KLGD-PC09-Đ4 ngày 06/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận: “*Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CL111823, người sử dụng đất, chủ sở hữu đứng tên Nguyễn Thị Thùy Tr, sinh năm 1986, CCCD số: 040186000525, địa chỉ thường trú: số 8 Hàng Bạc, Hoàn Kiếm, Hà Nội, cấp ngày 21/6/2018 (ký hiệu A) là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất giả*”.

Trách nhiệm dân sự: Th4 yêu cầu Tr trả lại số tiền 21.331.000.000 đồng và đề nghị xử lý Tr theo quy định của pháp luật.

5. Chiếm đoạt tiền của bà Nguyễn Thị K5 (sinh năm 1969; trú tại toà nhà 198, đường Nguyễn Tuân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội).

Khoảng cuối năm 2012, bà Nguyễn Thị K5 làm cùng với Nguyễn Thị Thùy Tr tại Tổng công ty lương thực Miền Bắc. Đến đầu năm 2018, Tr nói với bà K5 là đang đầu tư kinh doanh vàng và kinh doanh hoa, muốn vay tiền của bà K5 để kinh doanh với lãi suất thỏa thuận. Để tạo sự tin tưởng nên từ tháng 01/2018 đến trước ngày 06/12/2018, Tr nhiều lần vay tiền của bà K5 rồi trả tiền gốc và lãi đúng hạn. Sau đó, từ ngày 06/12/2018 đến ngày 04/01/2019, Tr lấy lý do kinh doanh nên đã 09 lần vay của bà K5 tổng cộng số tiền là 20.445.000.000 đồng. Cụ thể như sau:

- Ngày 06/12/2018, Tr vay bà K5 1.600.000.000 đồng nhưng viết giấy vay 1.645.000.000 đồng (trong đó có 45.000.000 đồng tiền lãi của khoản vay trước) và hứa trả bà K5 trong hạn 15 ngày.

- Ngày 12/12/2018, bà K5 chuyển cho Tr vay 2.000.000.000 đồng tiền mặt, Tr viết giấy vay tiền có thời gian vay 01 tháng.

- Ngày 17/12/2018, Tr vay hai lần tiền mặt với tổng số tiền 2.200.000.000 đồng, một lần 1.000.000.000 đồng và một lần 1.200.000.000 đồng, cả hai lần Tr viết giấy vay tiền đưa cho bà K5 giữ, thời gian vay 01 tháng.

- Ngày 18/12/2018, Tr vay 1.500.000.000 đồng tiền mặt rồi viết giấy vay tiền đưa cho bà K5 giữ, thời gian vay 01 tháng.

- Ngày 20/12/2018, Tr vay 1.000.000.000 đồng rồi viết giấy vay tiền đưa cho bà K5 giữ, thời gian vay 01 tháng.

- Ngày 25/12/2018, chuyển Tr vay 2 lần tiền mặt với tổng số tiền là 3.000.000.000 đồng, trong đó một lần 1.300.000.000 đồng và một lần 1.700.000.000 đồng, cả hai lần Tr viết giấy vay tiền đưa cho bà K5 giữ, thời gian vay 01 tháng.

- Ngày 28/12/2018, chuyển Tr vay 04 lần tiền mặt với tổng số tiền là 3.800.000.000 đồng, một lần 800.000.000 đồng và ba lần 1.000.000.000 đồng, cả bốn lần Tr viết giấy vay tiền đưa cho bà K5 giữ, thời gian vay 01 tháng.

- Ngày 31/12/2018, chuyển Tr vay 03 lần tiền mặt với tổng số tiền là 3.300.000.000 đồng, một lần 1.000.000.000 đồng, một lần 1.500.000.000 đồng và một lần 800.000.000 đồng, cả ba lần Tr viết giấy vay tiền đưa cho bà K5 giữ, thời gian vay 01 tháng.

- Ngày 04/01/2019, chuyển Tr vay 02 lần tiền mặt với tổng số tiền là 2.000.000.000 đồng, mỗi lần 1.000.000.000 đồng, cả hai lần Tr viết giấy vay tiền đưa cho bà K5 giữ, thời gian vay 01 tháng.

Sau khi nhận tiền và viết các giấy vay tiền từ ngày 06/12/2018 đến ngày 04/01/2019 của bà K5 thì Tr không trả tiền. Ngày 29/01/2019, bà K5 yêu cầu Tr ký một giấy xác nhận nợ đối với các khoản vay trên tổng số tiền vay là 20.445.000.000 đồng,

nội dung “mục đích vay tiền để kinh doanh vàng và hoa”, lãi suất tùy thuộc vào tình hình kinh doanh nhưng không thấp hơn lãi suất tiền gửi Ngân hàng SCB Hà Nội, sau đó Tr không trả tiền cho bà K5.

Cơ quan điều tra xác minh tại Công ty TNHH Thương mại và du lịch Kim Tín do bà Nguyễn Thị M(sinh năm 1957; trú tại phố Hàng bạc, phường Hàng Bạc, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội) là mẹ chồng cũ của Nguyễn Thị Thùy Tr đứng tên đăng ký kinh doanh cung cấp: Trong thời kỳ Tr là vợ của Lê Xuân Q(sinh năm 1982; con trai bà M) thì Tr không đưa tiền về công ty và gia đình để góp vốn kinh doanh vàng bạc hay mua sắm tài sản cho công ty và gia đình. Gia đình bà M không biết, không liên quan gì đến việc kinh doanh vay mượn tiền bên ngoài của Nguyễn Thị Thùy Tr.

Quá trình điều tra vụ án, Nguyễn Thị Thùy Tr khai bà Nguyễn Thị K5 cho Tr vay lãi suất 5000 đồng/01 triệu/01 ngày nhưng bà K5 không thừa nhận đã cho Tr vay lãi. Ngoài lời khai của Tr thì không có tài liệu nào khác thể hiện việc vay lãi nên không đủ căn cứ xử lý bà Nguyễn Thị K5 về hành vi “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với bà K5.

Trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị K5 yêu cầu bị cáo Tr trả lại số tiền 20.445.000.000 đồng và đề nghị xử lý Tr theo quy định của pháp luật.

6. Chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Hà Ng6 (sinh năm 1989; trú tại đường Âu Cơ, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, Hà Nội).

Năm 2016, thông qua quan hệ xã hội nên Tr quen biết và chơi với chị Nguyễn Thị Hà Ng6. Đến khoảng tháng 7/2018, Tr rủ chị Ng6 góp vốn kinh doanh cùng Tr và một số lãnh đạo ở Tổng công ty lương thực Miền Bắc (gồm chị T - Tổng giám đốc, anh H - Phó tổng giám đốc và chị L - Kế toán trưởng để nhập gạo rồi xuất khẩu ké theo các chuyến tàu xuất khẩu của Tổng công ty lương thực Miền Bắc. Tr nói với chị Ng6 hình thức góp vốn và lợi nhuận thì tùy theo số tiền góp, số ngày tàu đi, nơi xuất khẩu đến, nếu chị Ng6 góp 5.000.000.000 đồng tàu đi 04 ngày thì hưởng lợi nhuận là 200.000.000 đồng (Tr thường báo tàu đi Cuba hoặc Philippin). Do tin tưởng nên chị Ng6 không trực tiếp gặp và bàn bạc chuyện kinh doanh mà chỉ thỏa thuận qua điện thoại rồi chuyển tiền từ tài khoản Vietinbank số 104007001981 của chị Ng6 vào tài khoản của Tr số 0011004190691 mở tại Ngân hàng Vietcombank. Từ ngày 30/8/2018 đến ngày 06/12/2018, chị Ng6 chuyển tiền góp vốn để kinh doanh gạo cho Tr 10 lần với tổng số tiền là 17.600.000.000 đồng; Tr đã trả lại 3.871.000.000 đồng; hiện còn chiếm đoạt của chị Ng6 số tiền 13.729.000.000 đồng. Cụ thể:

- Ngày 30/8/2018, chị Ng6 chuyển vào tài khoản của Tr 500.000.000 đồng góp vốn 01 ngày. Ngày 31/8/2018, Tr chuyển trả chị Ng6 506.000.000 đồng (trong đó số tiền 6.000.000 đồng là tiền lợi nhuận).

- Ngày 31/8/2018, chị Ng6 chuyển vào tài khoản của Tr 2.000.000.000 đồng góp vốn 10 ngày (lợi nhuận 110.000.000 đồng).

- Ngày 04/9/2018, chị Ng6 chuyển vào tài khoản của Tr 2.000.000.000 đồng góp vốn 02 ngày, lợi nhuận 15.000.000 đồng. Ngày 05/9/2018, Tr nhờ Lê Anh Ph chuyển vào tài khoản trả chị Ng6 số tiền 2.015.000.000 đồng (trong đó có 15.000.000 đồng là tiền lợi nhuận).

- Ngày 05/9/2018, chị Ng6 chuyển vào tài khoản của Tr 3.400.000.000 đồng góp vốn 03 ngày, thỏa thuận lợi nhuận 80.000.000 đồng.

- Ngày 07/9/2018, chị Ng6 chuyển vào tài khoản của Tr 4.000.000.000 đồng góp vốn 01 ngày, lợi nhuận 50.000.000 đồng.

- Ngày 10/9/2018, chị Ng6 chuyển vào tài khoản của Tr 1.900.000.000 đồng góp vốn 04 ngày, lợi nhuận 83.000.000 đồng.

- Ngày 04/10/2018 và 08/10/2018, chị Ng6 chuyển 02 lần vào tài khoản của Tr số tiền 900.000.000 đồng (lần này chị Ng6 không nhớ thỏa thuận góp vốn mấy ngày và lợi nhuận bao nhiêu). Ngày 11/9/2018, Tr nhờ Lê Anh Ph chuyển vào tài khoản chị Ng6 trả 250.000.000 đồng nhưng Tr không nói với Ph chuyển tiền trả nợ chị Ng6 (Tr nói là tiền lợi nhuận của các lần 2, lần 4 và lần 5) còn tiền gốc của 03 lần này, Tr nói tiếp tục góp vốn để nối tàu kinh doanh tiếp.

- Ngày 17/9/2018, chị Ng6 chuyển vào tài khoản của Tr vay 850.000.000 đồng. Cùng ngày 17/9/2018, Tr chuyển trả lại chị Ng6 100.000.000 đồng, ngày 18/9/2018 Tr trả chị Ng6 750.000.000 đồng.

- Ngày 21/9/2018, chị Ng6 cho Tr vay 250.000.000 đồng. Trong ngày 21/9, Tr đã trả lại chị Ng6 250.000.000 đồng.

- Ngày 06/12/2018, chị Ng6 chuyển cho Tr vay 1.800.000.000 đồng. Sau lần nhận tiền này, Tr viết 01 giấy chốt tổng số tiền chị Ng6 góp vốn cho Tr là 14.000.000.000 đồng và 866.000.000 đồng tiền lợi nhuận. Tr viết xong chụp ảnh rồi gửi hình ảnh qua tin nhắn zalo cho chị Ng6. Sau đó, chị Ng6 gặp Tr lấy tờ giấy Tr viết chốt số tiền trên. Nhưng chị Ng6 đã làm thất lạc nên không còn giữ để giao nộp cơ quan điều tra. Chị Ng6 đã in ảnh chụp tờ giấy chốt thỏa thuận Tr viết nộp cơ quan điều tra.

Tại bản kết luận giám định số 50/KLGD-PC09-Đ3 ngày 17/3/2021 của Phòng giám định kỹ thuật hình sự - Bộ Quốc phòng kết luận kết luận:

- Toàn bộ hình chữ viết phần nội dung và chữ ký, chữ viết ghi họ tên “Nguyễn Thị Thùy Tr” cần giám định trên tài liệu ký hiệu A1 với chữ viết, chữ ký mẫu so sánh

ghi của Nguyễn Thị Thùy Tr trên tài liệu ký hiệu M1, M2 là chữ viết, chữ ký của cùng một người.

- Không phát hiện thấy dấu hiệu của hình ảnh chữ viết, chữ ký trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1 được hình thành bằng Ph pháp cắt ghép, chỉnh sửa tạo nên bản viết.

Tại Cơ quan điều tra, chị Ng6 trình bày phù hợp với nội dung vụ án đã nêu trên. Về trách nhiệm dân sự, chị Ng6 yêu cầu Tr trả lại chị số tiền 13.729.000.000 đồng và đề nghị xử lý Tr theo quy định của pháp luật.

7. Chiếm đoạt tiền của chị Nguyễn Thị Thanh Th7 (sinh năm 1984; trú tại phố Hàng Chi, phường Trần Phú, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh).

Tr và chị Thanh Th7 có quan hệ là bạn bè. Khoảng tháng 06/2018, Tr liên hệ với chị Th7 và đặt vấn đề cho Tr vay tiền để Tr đầu tư kinh doanh gạo theo các chuyến tàu xuất khẩu gạo tại Tổng công ty Vinafood. Tr sẽ trả tiền lợi nhuận hậu hĩnh cho chị Th7 và tiền lợi nhuận được tính cụ thể theo số tiền chị Th7 góp cho Tr vay và thời gian tùy vào từng chuyến tàu cụ thể do Tr đưa ra. Do Tr là người cùng quê và chơi thân nên chị Th7 tin tưởng. Từ ngày 05/6/2018 đến ngày 24/9/2018, chị Th7 chuyển tiền cho Tr từ 03 tài khoản số 0201000170155, 0201000111984 đứng tên chị Th7 mở tại Ngân hàng Vietcombank và tài khoản số 0201000120292 đứng tên anh Lê Hữu Nam (chồng chị Th7) để chuyển tiền đến tài khoản Vietcombank số 0011004190691 của Tr tổng số 18 lần với tổng số tiền là 28.220.000.000 đồng. Sau các lần chị Th7 chuyển tiền cho Tr thì từ ngày 05/6/2018 đến ngày 03/01/2019, Tr chuyển tiền trả lại cho chị Th7 và anh N tổng số 77 lần với tổng số tiền là 21.105.500.000 đồng. Hiện Tr còn chiếm đoạt của chị Th7 và anh N số tiền là 7.114.500.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, chị Nguyễn Thị Thanh Th7 trình bày, tổng số tiền chuyển khoản cho Tr để góp vốn kinh doanh gạo xuất khẩu là 28.220.000.000 đồng; sau đó Tr đã chuyển tiền trả chị nhiều lần, đến ngày 24/9/2018 Tr nhắn tin chốt số tiền còn nợ chị Th7 là 11.800.000.000 đồng. Sau khi chốt nợ, từ ngày 24/9/2018 đến ngày 03/01/2019, Tr chuyển tiền trả chị nhiều lần với số tiền là 1.540.000.000 đồng, còn chiếm đoạt 10.260.000.000 đồng. Anh Lê Hữu N trình bày phù hợp với lời khai của chị Th7. Tuy nhiên, căn cứ vào sao kê tài khoản Ngân hàng xác định số tiền chị Th7 chuyển khoản cho Tr để góp vốn kinh doanh gạo xuất khẩu là 28.220.000.000 đồng. Sau các lần chị Th7 chuyển tiền cho Tr thì Tr đã chuyển tiền trả lại cho chị Th7 21.105.500.000 đồng. Như vậy, số tiền Tr chiếm đoạt của chị Th7 là 7.114.500.000 đồng.

Trách nhiệm dân sự: Chị Th7 và anh N yêu cầu Tr trả lại anh chị số tiền đã chiếm đoạt là 10.260.000.0000 đồng và đề nghị xử lý Tr theo quy định của pháp luật.

8. Chiếm đoạt tiền của anh Đặng Quốc Đ8 (sinh năm 1985; trú tại tổ hợp chung cư và thương mại Bemex phường Kiến Hưng, quận Hà Đ8, Hà Nội).

Tr và anh Đặng Quốc Đ8 là người cùng quê ở tỉnh Hà Tĩnh và có quan hệ quen biết nhau. Khoảng tháng 8/2018, Tr giới thiệu với anh Đ8 là hiện làm Trưởng phòng kinh doanh xuất nhập khẩu tại Trung tâm nghiên cứu và phát triển gạo Việt thuộc Tổng công ty lương thực Miền Bắc, Tr có kinh doanh gạo xuất khẩu và cần vốn để kinh doanh. Với mục đích chiếm đoạt tiền của anh Đ8 nên Tr đã nhắn tin từ tài khoản facebook Tr Nguyễn với tài khoản facebook Quang Phú (Đặng Quốc Đ8) nói chuyện về kinh doanh gạo, để anh Đ8 ham lợi đưa tiền cho Tr vay. Anh Đ8 tin là thật, tưởng Tr đang kinh doanh tốt nên đặt vấn đề cho Tr vay tiền để kinh doanh gạo. Tr báo cho anh Đ8 biết về cách thức kinh doanh xuất khẩu gạo theo các chuyến tàu được lợi nhuận cao. Ngày 01/8/2018, Nguyễn Thị Tr nhắn tin từ tài khoản facebook Tr Nguyễn và tài khoản Quang Phú (Đặng Quốc Đ8) nói chuyện với anh Đặng Quốc Đ8 biết đang có tàu đi 30 ngày, góp 500.000.000 đồng lợi nhuận 70.000.000 đồng, sau 30 ngày rút cả gốc và vốn về. Tưởng thật, ngày 02/8/2018, anh Đ8 đã chuyển cho Tr 500.000.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng Vietcombank số 0011004190691 của Tr nội dung “giao dịch gạo 30 ngày” lợi nhuận 70.000.000 đồng, sau khi nhận tiền của anh Đ8, Tr không sử dụng vào mục đích kinh doanh gạo xuất khẩu mà sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Để tạo lòng tin nên ngày 02/9/2018, Tr trả anh Đ8 70.000.000 đồng, ngày 12/10/2018 trả anh Đ8 72.000.000 đồng, ngày 20/11/2018 trả anh Đ8 70.000.000 đồng, sau đó Tr không trả tiền anh Đ8. Anh Đ8 đòi nhiều lần thì ngày 07/3/2019 và ngày 29/3/2019, Tr trả anh Đ8 10.000.000 đồng. Tổng số tiền Tr đã trả anh Đ8 là 222.000.000 đồng, số tiền Tr còn chiếm đoạt của anh Đ8 là 278.000.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, anh Đặng Quốc Đ8 trình bày phù hợp với nội dung vụ án đã nêu trên. Anh Đ8 yêu cầu bị cáo Tr trả lại số tiền 278.000.000 đồng và đề nghị xử lý Tr theo quy định của pháp luật.

9. Chiếm đoạt tiền của chị Nguyễn Thị Thu Th9 (sinh năm 1992; trú tại tổ 22, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Hà Nội).

Năm 2010, Th9 có quan hệ quen biết với Tr và biết Tr sử dụng 01 chiếc xe ô tô hiệu Audi, biển kiểm soát 30F-31.345 đứng tên Tr. Đến khoảng giữa tháng 01/2019, Tr nói với chị Th9 cần tiền để kinh doanh nên muốn bán chiếc xe ô tô hiệu Audi, biển kiểm soát 30F-31.345 đăng ký đứng tên Nguyễn Thị Thùy Tr với giá 2.072.000.000 đồng. Chị Th9 thấy giá rẻ nên đồng ý mua xe. Ngày 31/01/2019, Tr viết giấy bán

chiếc xe ô tô cho Th9 với giá 2.072.000.000 đồng và Th9 đã giao đủ tiền cho Tr. Sau khi nhận đủ tiền, Tr viết 01 giấy bán xe đưa cho Th9 giữ, sau đó Tr mượn lại xe ô tô trên để sử dụng đi lại hứa 01 tuần sẽ trả. Do tin tưởng nên Th4 đồng ý để cho Tr mượn 01 tuần. Sau đó, quá thời hạn trả lại xe, Th9 đòi nhiều lần nhưng Tr không giao xe. Đến ngày 05/3/2019, do quá hạn lâu nên Th9 gặp Tr để đòi xe thì Tr đưa cho chị Thuỷ 01 đăng ký xe ô tô Audi, biển kiểm soát 30F-31.345 đứng tên Nguyễn Thị Thùy Tr (do Tr thuê người làm giả trước đó) đồng thời viết một giấy cam kết nội dung đã bàn giao đăng ký xe ô tô cho chị Thuỷ và hẹn đến 25/3/2019 sẽ bàn giao xe. Nhưng sau đó Tr không thực hiện bàn giao xe, cũng không trả Th9 số tiền 2.072.000.000 đồng.

Quá trình điều tra vụ án Th9 giao nộp: 01 giấy đăng ký xe ô tô số 500261, tên chủ xe Nguyễn Thị Thùy Tr, địa chỉ số 8 Hàng Bạc, Hoàn Kiếm, Hà Nội; nhãn hiệu Audi số máy: 016541, số khung: 2035784; BKS: 30F-31345 cấp ngày 16/8/22018.

Tại bản kết luận giám định số 4074/KLGD-PC09-Đ4 ngày 28/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, kết luận: “... 01 (một) chứng nhận đăng ký xe ô tô số 500261; tên chủ xe Nguyễn Thị Thùy Tr; nhãn hiệu AUDI; số máy 016541; số khuNg2035784; biển kiểm soát 30F-313.45; cấp ngày 16/8/2018 là chứng nhận đăng ký xe ô tô giả”.

Cơ quan điều tra đã xác minh, xác định xe ô tô biển kiểm soát 30F-313.45 mang tên Nguyễn Thị Thùy Tr, địa chỉ tại số nhà 8, phố Hàng Bạc, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, đăng ký lần đầu ngày 16/8/2018. Ngày 26/11/2018, tại Văn phòng công chứng Lạc Việt, thành phố Hà Nội, Tr đã ký hợp đồng chuyển nhượng chiếc xe ô tô trên cho chị Lê Thị Thu H (sinh năm 1979; trú tại phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, Hà Nội).

Tại Cơ quan điều tra, chị Nguyễn Thị Thu Th9 trình bày phù hợp với nội dung vụ án đã nêu trên. Chị Th9 yêu cầu bị cáo Tr trả lại số tiền 2.072.000.000 đồng và đề nghị xử lý Tr theo quy định của pháp luật.

10. Chiếm đoạt tiền của chị Vũ Thị Thanh H10 (sinh năm 1982; trú tại thôn Chóp, xã Lương Phong, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang).

Chị Vũ Thị Thanh H10 là Trưởng phòng tổ chức của Công ty may xuất khẩu Hà Phong, địa chỉ tại huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Từ khoảng cuối năm 2017, Nguyễn Thị Thùy Tr đại diện cho Phòng kinh doanh của Tổng công ty lương thực Miền Bắc đến Công ty Hà Phong giao dịch và bán gạo cho Công ty Hà Phong. Từ đó, chị H10 biết Tr và Tr tự giới thiệu là Trưởng phòng kinh doanh gạo tại Tổng công ty lương thực Miền Bắc. Ngày 14/4/2019, Tr gọi điện thoại cho chị H10 nói đang cùng các sếp lớn của Tổng công ty và của Bộ tham gia kinh doanh xuất khẩu gạo ra nước ngoài với lợi nhuận lớn, thời gian hoàn vốn nhanh và rủ chị H10 góp vốn (nhưng Tr

không nói rõ sếp nào và Bộ nào). Sau đó, Tr gửi cho chị H10 ảnh chụp đăng ký xe ô tô Audi biển kiểm soát 30F-313.45 đăng ký tên Nguyễn Thị Thuỳ Tr (do Tr làm giả) và hình ảnh tin nhắn Tr lưu nội dung với người tên L - Kế toán trưởng Vinafood thể hiện việc góp vốn và chia lợi nhuận lớn để khẳng định Tr có tài sản nhờ kinh doanh gạo, nếu chị H10 góp vốn Tr sẽ viết giấy biên nhận và đưa đăng ký xe ô tô của Tr cho chị H10 để chị H10 tin tưởng. Chị H10 đồng ý và thỏa thuận góp vốn cho Tr số tiền 600.000.000 đồng, thời hạn 01 tháng và đã 02 lần đưa tiền cho Tr. Cụ thể như sau:

- Lần 1: Khoảng 20 giờ 27 phút ngày 15/4/2019, tại quán cà phê kocha ở số 01, đường 19/5, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang, chị H10 đã giao cho Tr 250.000.000 đồng, Tr viết giấy biên nhận số tiền này rồi đưa cho chị H10 giữ.

- Lần 2: Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 16/4/2019, tại Công ty may xuất khẩu Hà Phong, chị H10 giao cho Tr 350.000.000 đồng. Tr viết giấy biên nhận tổng số tiền vay là 600.000.000 đồng, vay trong 01 tháng, lợi nhuận là 95.000.000 đồng, mục đích kinh doanh gạo rồi đưa cho chị H10 giữ và hủy bỏ giấy vay viết lần 1; đồng thời, Tr đưa cho chị H10 một giấy đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 30F-313.45 đăng ký tên Nguyễn Thị Thuỳ Tr. Đến hạn trả tiền thì Tr không trả, thông qua bạn bè chị H10 biết Tr vay tiền của nhiều người rồi chiếm đoạt.

Quá trình điều tra vụ án, chị H10 giao nộp 01 giấy biên nhận tổng số tiền là 600.000.000 đồng, vay trong 01 tháng, lợi nhuận là 95 triệu đồng, mục đích kinh doanh gạo cùng 01 đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 30F-313.45 đăng ký tên Nguyễn Thị Thuỳ Tr.

Trách nhiệm dân sự: Chị H10 yêu cầu Tr trả lại số tiền 600.000.000 đồng và đề nghị xử lý Tr theo quy định của pháp luật.

11. Chiếm đoạt tiền của anh Lê Hữu H11.

Tr và anh Lê Hữu H11 là người cùng quê ở tỉnh Hà Tĩnh và có quan hệ quen biết nhau. Khoảng tháng 10/2018, Tr giới thiệu với anh H11 là Tr có cửa hàng kinh doanh hoa và hiện làm Trưởng phòng kinh doanh xuất nhập khẩu tại Trung tâm nghiên cứu và phát triển gạo Việt thuộc Tổng Công ty Lương thực Miền Bắc, Tr có kinh doanh gạo xuất khẩu và cần vốn để kinh doanh, và muốn vay vay của anh Lê Hữu H11 số tiền 1.000.000.000 đồng trong thời hạn 02 tháng và cam kết trả lợi nhuận cao. Khi vay, Tr hứa trả anh H11 tiền lợi nhuận 45.000.000 đồng/01 tháng, nếu anh H11 đồng ý thì Tr sẽ viết giấy bán chiếc xe ô tô Audi biển kiểm soát 30F-313.45 của Tr cho anh H11 để làm đảm bảo số tiền trên nhưng không đưa xe ô tô và đăng ký xe. Tin tưởng Tr nói thật nên anh H11 đồng ý. Ngày 24/10/2018, anh H11 chuyển số tiền 1.000.000.000 đồng vào tài khoản 0011004190691 tại của Tr mở tại Ngân hàng Vietcombank. Sau khi nhận được tiền, Tr ký hợp đồng bán xe ô tô biển kiểm soát

30F-313.45 và đưa cho H11 đăng ký xe ô tô bản gốc nhưng anh H11 chỉ giữ bản photo kèm theo bản sao giấy cam kết do anh Lê Xuân Qu (chồng cũ của Tr) lập tại văn phòng công chứng thể hiện chiếc ô tô trên của Tr. Sau khi nhận tiền của anh H11, Tr không sử dụng vào việc kinh doanh mà lấy tiền đó chuyển trả anh H11 02 lần nói là lợi nhuận được 90.000.000 đồng, số tiền còn lại Tr sử dụng trả nợ cho những người vay trước đó và chi tiêu cá nhân. Tổng số tiền Tr còn chiếm đoạt của anh H11 là 910.000.000 đồng.

Trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra vụ án, anh H11 yêu cầu bị cáo Tr trả lại số tiền 1.000.000.000đ và đề nghị xử lý Tr theo quy định của pháp luật.

Cơ quan điều tra đã xác minh tại Tổng Công ty lương thực Miền Bắc và Trung tâm nghiên cứu và phát triển gạo Việt thuộc Tổng Công ty lương thực Miền Bắc, xác định: Các tổ chức cá nhân khai báo góp vốn với Tổng công ty để thực hiện hợp đồng xuất khẩu gạo (trong đó có nội dung tin nhắn của Nguyễn Thị Thùy Tr thể hiện việc góp vốn vào Tổng công ty lương thực Miền Bắc đi các chuyến tàu kinh doanh gạo xuất khẩu để kiếm lợi nhuận) đều là giả mạo, bịa đặt, vi phạm pháp luật.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Thị Thùy Tr khai không kinh doanh gạo xuất khẩu, việc Tr nói với các bị hại là kinh doanh gạo xuất khẩu cùng với chị T - Tổng giám đốc, anh H - Phó tổng giám đốc và chị L - Kế toán trưởng của Tổng công ty lương thực Miền Bắc; đồng thời gửi hình ảnh tin nhắn nội dung nói chuyện với chị T, anh H và chị L để các người bị hại tin tưởng và chuyển tiền cho Tr. Để tạo lòng tin cho họ, sau khi nhận tiền hoặc vài ngày Tr đã dùng chính tiền của họ hoặc của những người bị hại chuyển tiền trước đó để trả lại số tiền gốc và kèm theo một số tiền nói là lợi nhuận, sau đó đề nghị các bị hại đưa số tiền đầu tư nhiều hơn rồi chiếm đoạt.

Đối với Lê Anh Ph thực hiện các giao dịch chuyển tiền cho các bị hại do Tr nhờ. Xét thấy khi thực hiện các giao dịch nêu trên Ph không biết mục đích của Tr, không biết đó là tiền do Tr thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của những người bị hại nên không đồng phạm với Nguyễn Thị Thùy Tr về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra thu giữ của Nguyễn Thị Thùy Tr 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung màu đỏ có số Imei 1 là 357086109107209/01, Imei 2 là 357087109107207/01, đã qua sử dụng.

Cáo trạng số: 105/CT-VKS-P2 ngày 25/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thùy Tr về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và tội “*Làm giả con dấu tài liệu của cơ quan tổ chức*” theo Điều a Khoản 4 Điều 174; điểm c khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm a Khoản 4 Điều 174; điểm c khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1 và 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 39, Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Tội danh: Bị cáo Nguyễn Thị Thùy Tr phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, và “*Làm giả con dấu tài liệu của cơ quan tổ chức*”.

Hình phạt: Phạt bị cáo Nguyễn Thị Thùy Tr 2 năm đến 2 năm 6 tháng tù về tội và “*Làm giả con dấu tài liệu của cơ quan tổ chức*” và tù chung thân về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, Tổng hợp hình phạt chung 2 tội là tù chung thân.

Về dân sự: Đề nghị giải quyết theo pháp luật.

Về vật chứng: Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại Samsung đã thu giữ của bị cáo Tr.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo ý kiến: Căn cứ vào nội dung vụ án chia khoản vay làm 3 nhóm:

Nhóm 1: Là khoản vay của 6 người gồm của chị Ng2, chị Tr, chị Ng6, anh Đ8, anh H11, chị Th7 bị cáo có gian dối nhưng không có mục đích chiếm đoạt không trốn nợ có ý thức trả nợ nhưng vì khó khăn nên chưa trả nợ được là giao dịch dân sự.

Nhóm 2: Đối với khoản vay của bà K5 (20.445.000.000đ) và Th4 (20.450.000.000đ) vay từ ngày 06/12/2018 đến ngày 4/1/2019 bị cáo đã nhờ anh Ph chuyển trả 3.000.000.000đ vào 2 tài khoản của Vietcombank và Ngân hàng ACB. Bị cáo khai vay với lãi xuất từ 5.000 đ đến 7000đ/ ngày/1 triệu căn cứ vào số tiền bị cáo đã trả 2 người này để xác định lãi xuất vay cao hơn lãi xuất BLDS quy định. Bà K5 khai có nhiều mâu thuẫn, số tiền 3.869.000.000đ Tr đã trả là lãi của số tiền gốc 20.445.000.000đ tính ra lãi xuất bà K5 cho Tr vay gấp 11 lần. Đối với khoản vay của Trương Thị Thu Th4 vay tổng số 36.500.000.000đ, Tr đã trả Th4 theo tính toán của luật sư trên cơ sở Kết luận điều tra về số tiền Tr trả Th9 từng lần vay thì lãi vượt 28 lần có lần vượt 72 lần đều quá quy định của Bộ luật dân sự. Như vậy Tr bị vay nặng lãi phải tách ra giải quyết bằng vụ án khác.

Nhóm 3: Khoản nợ của bà Lê Thị Th1, Nguyễn Thị Thu Th9, Nguyễn Thị Thanh H10 bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội số tiền chiếm đoạt là 3.472.000.000đ chỉ kết bị cáo có trách nhiệm hình sự với số tiền đó và trả cho 3 người trên.

Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, trong số tiền chiếm đoạt của bị cáo đã khắc phục một phần thiệt hại, gia đình bị cáo có bố đẻ bị cáo có công được Cơ quan Nhà nước tặng nhiều Bằng khen thưởng đề nghị áp dụng điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo từ 15 năm đến 20 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành Phố Hà Nội, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội, của Điều tra viên, Kiểm sát viên:* Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đó thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa vắng mặt bị hại có đơn xin xử vắng mặt và được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt bị hại.

[2]. *Về nội dung:*

[2.1] *Về tội danh và hình phạt áp dụng với các bị cáo:*

Tại cơ quan điều tra và trại phiên tòa bị cáo đều khai bị cáo không có chức năng nhiệm vụ tuyển dụng việc làm, không có chức năng và không được phép kinh doanh gạo xuất khẩu nhưng đều đưa ra thông tin không chính xác đến người có nhu cầu xin việc, người cho vay tiền để mọi người tin tưởng giao tiền cho bị cáo và đã thực hiện việc giao tiền cho bị cáo như Kết luận điều tra và Cáo trạng nêu. Bị cáo thừa nhận có vay có nhận tiền không trốn tránh trả nợ, không có mục đích chiếm đoạt, vay có lãi xuất cao ngoài lời khai không có tài liệu chứng cứ chứng minh số tiền đã trả ghi đó là lãi để kết luận các bị hại cho bị cáo vay tiền với lãi xuất cao hơn mức lãi xuất của Bộ luật dân sự. Việc Luật sư cho rằng số tiền các bị hại K5, Trương Thị Thu Th4 cho vay, bị cáo Tr đã chuyển trả là lãi để từ đó tính ra lãi xuất và so sánh kết luận tiền bị cáo Tr đã trả cho bà K5 và chị Trương Thị Thu Th4 là tiền lãi và có mức lãi xuất cao hơn quy định của Bộ luật dân sự là không có căn cứ chứng minh vì vậy không có căn cứ chấp nhận đề nghị của Luật sư.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát, phù hợp lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Nguyễn Thị Thùy Tr nguyên là cán bộ Công an sau đó chuyển công tác và Trưởng bộ phận kinh doanh xuất nhập khẩu của Trung tâm nghiên cứu và phát triển gạo Việt thuộc Tổng Công ty Lương thực Miền Bắc, đến tháng 7/2019 Tr bị kỷ luật lao động cho nghỉ việc. Mặc dù không có khả năng xin việc, không có chức năng, nhiệm vụ về việc tuyển dụng công chức vào ngành Công an nhưng Tr hứa hẹn với người bị hại là xin được vào ngành Công an để người bị hại tin tưởng và chuyển tiền rồi chiếm đoạt sử dụng chi tiêu cá nhân. Mặt khác, lợi dụng vị trí công tác, Tr đã liên

hệ với bạn bè, đồng nghiệp, người quen và nói với mọi người Tr kinh doanh gạo xuất khẩu đi nước ngoài nên có lợi nhuận cao, nếu có tiền thì cho Tr vay hoặc góp vốn với Tr, sau mỗi chuyến xuất khẩu gạo Tr sẽ trả lợi nhuận. Cũng trong thời gian năm 2018 thông qua mạng xã hội facebook, Nguyễn Thị Thùy Tr liên hệ với một đối tượng (không quen biết) để thuê làm giả 03 đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 30F-313.45 và 01 GCNQSHĐ, QSH nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CL111823 đứng tên Nguyễn Thị Thùy Tr. Để tạo niềm tin với mọi người, lúc đầu Tr đã trả lại số tiền gốc và kèm theo một số tiền nói là lợi nhuận, sau đó Tr đưa giấy đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 30F-313.45 và GCNQSHĐ, QSH đất giả mang tên Nguyễn Thị Thùy Tr hoặc làm hợp đồng mua bán xe ô tô mục đích để đảm bảo cho các khoản vay và để mọi người tin tưởng tiếp tục góp vốn hoặc cho vay tiền, mua xe mà thực tế khi đó xe ô tô và nhà Tr đã bán cho người khác.

Bằng thủ đoạn trên từ tháng 3/2015 đến ngày 14/4/2019, Nguyễn Thị Thùy Tr đã lừa đảo chiếm của 11 người được tổng số tiền là tiền là 161.988.793.150 đồng. Tr đã trả lại cho các bị hại tổng số tiền là 76.840.750.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền là 85.148.043.150 đồng. Trong đó, chiếm đoạt của chị Lê Thị Thanh Th1 số tiền 600.000.000 đồng; chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Hải Ng2 số tiền 14.340.543.150 đồng; chiếm đoạt của chị Trần Thị Hà Tr3 số tiền 3.728.000.000 đồng; chiếm đoạt của chị Trương Thị Thu Th4 số tiền 21.331.000.000 đồng; chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị K5 số tiền 20.445.000.000 đồng; chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Hà Ng6 số tiền 13.729.000.000 đồng; chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Thanh Th7 số tiền 7.114.500.000 đồng; chiếm đoạt của anh Đặng Quốc Đ8 số tiền 278.000.000 đồng; chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Thu Th9 số tiền 2.072.000.000 đồng chiếm đoạt của chị Vũ Thị Thanh H10 số tiền 600.000.000 đồng và chiếm đoạt của anh Lê Hữu H11 số tiền 910.000.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Thùy Tr là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự xã hội. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ là vi phạm pháp luật hình sự, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội : “ *Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, và tội “ *Làm giả con dấu tài liệu của cơ quan tổ chức*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174; điểm c khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân Thành Phố Hà Nội truy tố bị cáo về tội “ *Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” tội “ *Làm giả con dấu tài liệu của cơ quan tổ chức*” , theo điểm a khoản 4 Điều 174 và điểm c khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng pháp luật. Vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Thị Thùy Tr nói dối nhiều lần với nhiều người mỗi lần đều đủ định lượng truy tố, mục đích chiếm đoạt tiền chi tiêu cá nhân nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “*Phạm tội từ 02 lần trở lên*” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, nên được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét.

Bị cáo có bố mẹ để được khen thưởng là tình tiết giảm nhẹ khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, tuy nhiên bị cáo chiếm đoạt tài sản với số tiền rất lớn đến nay không khắc phục bồi thường dân sự cho các bị hại được nên áp dụng hình phạt cao nhất của khung hình phạt để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Vì vậy chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành Phố Hà Nội truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thùy Tr theo tội danh khung hình phạt quy định tại Điểm a khoản 4 Điều 174; điểm c khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015 như đề nghị trong bản luận tội là có căn cứ đúng pháp luật.

[2.2] *Về trách nhiệm dân sự:* Có đủ căn cứ bị cáo chiếm đoạt tiền của các bị hại đến nay chưa trả , vì vậy bị cáo phải trả lại tiền chiếm đoạt cho các bị hại gồm:

1. Bà Lê Thị Th1 số tiền 600.000.000đ
2. Bà Nguyễn Thị Hải Ng2 số tiền 14.340.543.150đ
3. Bà Trần Thị Hà Tr3 số tiền 3.728.000.000đ
4. Bà Trương Thị Thu Th4 số tiền 21.331.000.000đ
5. Bà Nguyễn Thị K5 số tiền 20.445.000.000đ
6. Bà Nguyễn Thị Hà Ng6 số tiền 13.729.000.000đ
7. Bà Nguyễn Thị Thanh Th7 số tiền 7.114.500.000đ
8. Ông Đặng Quốc Đ8 số tiền 278.000.000đ.
9. Bà Nguyễn Thị Thu Th9 số tiền 2.072.000.000đ
10. Bà Vũ Thị Thanh H10 số tiền 600.000.000đ
11. Anh Lê Hữu H11 số tiền 910.000.000đ

[2.3] *Các vấn đề khác:*

Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan điều tra còn xác định ngoài 11 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản nêu trên, Nguyễn Thị Thùy Tr còn vay tiền của 03 người sau đó không trả của vợ chồng anh Lê Anh T và chị Đặng Thị Thanh H Cơ quan điều tra xác định Tr có hành vi gian dối để vay tiền nhưng đã trả tiền cho vợ chồng anh Tuấn nhiều

hơn số tiền cho vay và Tr chưa chiếm đoạt tiền của vợ chồng anh T nên chưa đủ căn cứ kết luận Nguyễn Thị Thùy Tr phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của vợ chồng anh T nên không xử lý là đúng pháp luật.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ của Nguyễn Thị Thùy Tr 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung màu đỏ có số Imei 1 là 357086109107209/01, Imei 2 là 357087109107207/01 bị cáo dùng liên lạc với bị hại nên tịch thu sung quỹ Nhà Nước.

Việc xử lý vật chứng theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về án phí: Bị cáo tuyên có tội và phải bồi thường dân sự nên phải chịu án phí theo qui định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 về án phí lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. **Căn cứ:** Điểm a Khoản 4 Điều 174; Điểm c khoản 2 Điều 341; Điểm s Khoản 1 và 2 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 38, 39, Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[2]. **Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Thị Thùy Tr phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và tội “*Làm giả con dấu tài liệu của cơ quan tổ chức*”.

Phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Thùy Tr tù chung thân tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và 2 năm 6 tháng tù về tội “*Làm giả con dấu tài liệu của cơ quan tổ chức*”, tổng hợp hình phạt chung của 2 tội là tù chung thân, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 30/12/2019

[3] **Về dân sự:** Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự.

Buộc bị cáo trả lại tiền cho các bị hại gồm:

1. Bà Lê Thị Th1 số tiền 600.000.000đ
2. Bà Nguyễn Thị Hải Ng2 số tiền 14.340.543.150đ
3. Bà Trần Thị Hà Tr3 số tiền 3.728.000.000đ
4. Bà Trương Thị Thu Th4 số tiền 21.331.000.000đ
5. Bà Nguyễn Thị K5 số tiền 20.445.000.000đ
6. Bà Nguyễn Thị Hà Ng6 số tiền 13.729.000.000đ
7. Bà Nguyễn Thị Thanh Th7 số tiền 7.114.500.000đ
8. Ông Đặng Quốc Đ8 số tiền 278.000.000đ.
9. Bà Nguyễn Thị Thu Th9 số tiền 2.072.000.000đ
10. Bà Vũ Thị Thanh H10 số tiền 600.000.000đ

11. Anh Lê Hữu H11 số tiền 910.000.000đ

Tổng cộng là 85.147.543.150 đ

Kể từ ngày người bị hại, có đơn yêu cầu thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] **Vật chứng:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung màu đỏ có số Imei 1 là 357086109107209/01, Imei 2 là 357087109107207/01 (thu của Tr).

Vật chứng đã được bàn giao cho Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội theo biên bản bàn giao ngày 31/8/2021).

[5] **Về án phí:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 193.147.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án quy định tại điều 6,7,9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại;
- Trại tạm giam;
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND TP. Hà Nội (P2);
- Công an TP. Hà Nội;
- Cục T.H.A DS TP. Hà Nội;
- Sở Tư pháp TP Hà Nội;
- Lưu, lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thu Thủy

